

Số:307/2026/QĐST-VLĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hà

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 381/2026/TLST-VLĐ ngày 06 tháng 8 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số:289/2026/QĐST- VLĐ ngày 13 tháng 8 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; thường trú: Ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: 324/TA, ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim V - chủ Doanh nghiệp tư nhân Đ (nay là công ty TNHH Một thành viên T1); địa chỉ: A đường N, khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. địa chỉ: số H đường C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở L; địa chỉ: Đường N, khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình tố tụng người yêu cầu Nguyễn Thị T trình bày:

Từ tháng 4/2008 cho đến tháng 02/2009 bà T có làm việc tại Công ty TNHH MTV C1, địa chỉ: F đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và có

đóng bảo hiểm xã hội số: 7908148792. Nay bà bà T liên hệ Bảo hiểm xã hội thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin cá nhân của bà bà T bị trùng thời gian tham gia Bảo hiểm xã hội.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Do thời gian từ khoảng tháng 6/2008 bà Nguyễn Thị T có cho chị dâu là bà Huỳnh Thị N mượn giấy tờ tùy thân của mình để đi làm tại Doanh nghiệp tư nhân Đ; địa chỉ 199A đường N, khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh và Doanh nghiệp tư nhân Đ có tham gia bảo hiểm cho N tại sổ bảo hiểm 7908148792 vào tháng 6/2028. Do đó, Nguyễn Thị T bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm vào tháng 6/2008. Nay bà Nguyễn Thị Thương yêu C Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị T (do bà Huỳnh Thị N mượn tên) và Doanh nghiệp tư nhân Đ (nay là công ty TNHH Một thành viên T1) là vô hiệu. Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Huỳnh Thị N trình bày:

Do có nhu cầu đi làm nhưng bị mất chứng minh nhân dân nên không thể đi làm được nên bà N đã mượn giấy tờ cá nhân (chứng minh nhân dân) của chị là bà Nguyễn Thị T để đi làm và giao kết hợp đồng lao động với Doanh nghiệp tư nhân Đ (nay là công ty TNHH Một thành viên T1). Bà N đi làm tại Doanh nghiệp tư nhân Đ được 01 tháng thì xin nghỉ việc do có bầu nên Doanh nghiệp tư nhân Đ đã tham gia bảo hiểm xã hội cho bà tại sổ sổ bảo hiểm là: 7908148792 vào tháng 06/2008 nên thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị T bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm là tháng 06/2008. Nay bà Nguyễn Thị Thương yêu C Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị N (dưới tên Nguyễn Thị T) với Doanh nghiệp tư nhân Đ (nay là công ty TNHH Một thành viên T1) vô hiệu thì bà đồng ý. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty TNHH Một thành viên T1 (trước đây là Doanh nghiệp tư nhân Đ) bà Nguyễn Thị Kim V trình bày: bà là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV T1. trước đây là chủ doanh nghiệp tư nhân Đ. Doanh nghiệp tư nhân Đ đã đăng ký thay đổi lần thứ 6 và nay đã thành lập Công ty TNHH MTV T1. Đối với yêu cầu của người lao động bà Nguyễn Thị T bà có ý kiến như sau: Việc bà Huỳnh Thị N mượn hồ sơ của bà Nguyễn Thị T để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Doanh nghiệp tư nhân Đ (nay là Công ty TNHH MTV T1) thời điểm tuyển dụng Doanh nghiệp không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả. Hồ sơ lao động của bà Nguyễn Thị T hiện tại Doanh nghiệp không còn lưu giữ nên không thể cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Do không còn lưu giữ nên doanh nghiệp tư nhân Đ (nay là Công ty TNHH MTV T1) không rõ đã giao kết hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị T từ thời gian nào và thời hạn bao lâu nhưng Doanh nghiệp có tham gia bảo hiểm cho bà T 01 tháng là vào tháng 6/2008 với mã số bảo hiểm là: 7408097929. Lỗi dẫn đến việc Công ty ký kết hợp đồng với bà Nguyễn Thị T do bà Huỳnh Thị N cung cấp thông tin không trung thực phía công ty không có lỗi. Đối với yêu cầu của Nguyễn Thị T công ty không có ý

kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, Doanh nghiệp không yêu cầu giải quyết về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 26/11/1988 có số chứng minh nhân dân số 321269296 có mã số bảo hiểm xã hội: 7408097929 từ tháng 4/2008 đến tháng 12/2008 tham gia BHXH tại Công ty TNHH MTV C1, địa chỉ: F đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và từ tháng 6/2008 đến tháng 6/2008 tham gia B: 7408097929 tại doanh nghiệp tư nhân Đ. Bảng quá trình và thông tin đóng có quá trình trùng tháng 06/2008.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị T, Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Thị T, bà Huỳnh Thị N, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu, Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Doanh nghiệp tư nhân Đ (nay là công ty TNHH Một thành viên T1) đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự thống nhất trình bày trong thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 02/2009, bà T làm việc tại Công ty TNHH Một thành viên C1 và tham gia bảo hiểm xã hội. Khoảng tháng 6/2008, do bà Huỳnh Thị N là chị dâu của bà T bị mất giấy tờ tùy thân và có nhu cầu đi làm nên bà N đã mượn giấy tờ tùy thân của bà T để xin việc tại Doanh nghiệp tư nhân Đ. Bà N là người trực tiếp làm việc tại doanh nghiệp nhưng việc giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội lại được thực hiện dưới tên và thông tin cá nhân của bà Nguyễn Thị T. Do đó, quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của bà T phát sinh thời gian trùng đóng vào tháng 6/2008. Quá trình tố tụng, bà Huỳnh Thị N cũng thừa nhận đã mượn giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị T để xin việc và giao kết hợp đồng lao động với Doanh nghiệp tư nhân Đ. Bà N xác định bà là người trực tiếp làm việc tại Doanh nghiệp tư nhân Đ trong thời gian tháng 6/2008,

sau đó nghỉ việc do có thai. Đại diện Công ty TNHH Một thành viên T1 xác nhận trước đây Doanh nghiệp tư nhân Đ có tham gia bảo hiểm xã hội cho người mang tên Nguyễn Thị T trong tháng 6/2008; không có ý kiến đối với yêu cầu của bà T. Theo xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu, quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị T có thời gian trùng tháng 6/2008 tại Công ty TNHH Một thành viên C1 và Doanh nghiệp tư nhân Đ.

Xét thấy, việc bà Huỳnh Thị N sử dụng chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị T để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc bà T yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị T với Doanh nghiệp tư nhân Đ (nay là Công ty TNHH MTV T1) vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị T.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; thường trú: Ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long với Doanh nghiệp tư nhân Đ (nay là Công ty TNHH MTV T1) vô hiệu.

Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0006592 ngày 31 tháng 7 năm 2006 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Trần Thị Hà